

Bản án số: 1482/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22/08/2019
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhơn
2. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Trang là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 08 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 0212/2019/TLST-HNGĐ ngày 24/01/2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/07/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 164/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan V; địa chỉ: Số nhà 47/25 Đường T, Phường A, quận B, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Châu Đ; địa chỉ 1: Số nhà 64/1C Đường Đ, Phường A, quận B, Thành phố H; địa chỉ 2: Số nhà 47/25 Đường T, phường A, quận B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/2019, bản tự khai và các biên bản tại Tòa án, nguyên đơn là bà Phan V trình bày: Bà và ông Châu Đ kết hôn năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2014, quyển số 01/2014 ngày 11/03/2014. Trong thời gian chung sống, ông bà có nhiều bất đồng, mâu thuẫn trong quan điểm sống, trong tính cách nên thường xuyên cãi vã dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Từ tháng 03/2016 ông Đ liên tục vay tiền vào mục đích cá nhân và bắt buộc bà phải trả nợ

thay. Vì thương con nhỏ nên bà cố gắng tìm mọi cách để có tiền trả nợ cho ông với hy vọng ông Đ sẽ thay đổi. Trong suốt thời gian từ năm 2016 đến năm 2018, ông Đ đã hơn 8 lần yêu cầu bà đứng ra trả nợ. Số tiền nợ mỗi lần ít nhất cũng năm trăm triệu đồng. Tháng 11 năm 2018, ông Đ đã bỏ nhà đi trốn nợ, không rõ đi đâu. Quá mệt mỏi với việc trả nợ cứ lặp đi lặp lại và tự thấy ông Đ sống không có trách nhiệm với vợ con, không thể kéo dài cuộc hôn nhân này và thực tế đôi bên không còn chung sống với nhau nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Châu H sinh ngày 08/04/2015 và Châu K sinh ngày 14/10/2016. Hiện các con đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án nhân dân quận B đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn là ông Châu Đ đến Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Đại diện VKSND quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Ngoại trừ việc vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Các đương sự đã có mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nguyên đơn đang trực tiếp nuôi 02 con trong đó có 01 con dưới 36 tháng tuổi, bị đơn bỏ đi khỏi nơi cư trú, không biết đi đâu. Căn cứ nên căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà không có mặt tại phiên tòa, không có đơn đề nghị

xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, thấy căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 13/2014, quyển số 01/2014 ngày 11/03/2014 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố H cấp thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà Phan V và ông Châu Đ là hợp pháp. Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với lý do các bên bất đồng về quan điểm, mâu thuẫn về kinh tế và bị đơn thiếu trách nhiệm với gia đình. Trong quá trình Tòa giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa để tham gia các phiên hòa giải, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu của nguyên đơn. Điều đó chứng tỏ bị đơn không quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng và xây dựng hạnh phúc gia đình. Nhận thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng lẫn nhau và cùng mong muốn xây dựng hạnh phúc gia đình thì mục đích hôn nhân mới đạt được. Hiện mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và trên thực tế, đời sống vợ chồng của các đương sự không còn nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là Châu H sinh ngày 08/04/2015 và Châu V sinh ngày 14/10/2016 hiện đang do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyên đơn yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Do trẻ H dưới 36 tháng tuổi, bị đơn bỏ đi không xác định được nơi cư trú nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

[3.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – bà Phan V:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Phan V được ly hôn với ông Châu Đ.

- Về con chung: Giao cho bà Phan V trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ Châu H sinh ngày 08/4/2015 và trẻ Châu K sinh ngày 14/10/2016. Bà Phan V không yêu cầu ông Châu Đ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi có căn cứ, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng bà Phan V phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0020262 ngày 23/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố H. Bà V đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp.H;
- VKSND Q.B ;
- Chi cục THADS Q.B;
- UBND P. A, Q. B
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh